

Bản án số: 98/2024/HS-ST

Ngày: 23/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và ông Nguyễn Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2024/TLST-HS ngày 30/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 11/7/2024 đối với các Bị cáo:

1. Hoàng Đức T; sinh năm 1996. Giới tính: Nam. HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Hoàng Đức T1, Mẹ đẻ: Vi Thị T2. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. T bị tạm giữ từ ngày 08/3/2024, chuyển tạm giam ngày 11/3/2024. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Vũ T3; sinh năm 1993. Giới tính: Nam. HKTT: Thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Vũ P, Mẹ đẻ: Nguyễn Thị P1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn. Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 3/2018 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Tháng 6/20219 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc (đã được xóa án tích)

T3 bị tạm giữ từ ngày 08/3/2024, chuyển tạm giam ngày 11/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Anh Lê Xuân P2, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

Anh Phạm Thanh K, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên

***Người làm chứng:** Anh Phạm Văn M, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Đức T, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú (HKTT): Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Vũ T3, sinh năm 1993, HKTT: Thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên đều là công nhân làm thuê cho anh Phạm Thanh K tại Khu đô thị S, thuộc xã L, huyện V. Trong thời gian làm thuê cho anh K, T biết Công ty cổ phần T4 (gọi tắt là Công ty T4) đang thi công lắp đặt hệ thống điện tại các căn hộ đường B khu đô thị S, có sử dụng căn hộ BX08 đường Biển Xanh làm kho chứa vật tư, thiết bị điện. T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong kho của Công ty T4 để bán lấy tiền tiêu xài, nên đã chuẩn bị 2 chiếc chìa khóa cùng chủng loại với khóa cửa phía sau của căn hộ BX08, với mục đích dùng để mở cửa vào trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/03/2024, sau khi T ăn trưa cùng với T3 thì đã rủ T3 đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T3 cũng đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel màu nâu, biển số 89F6-2332 (do T3 mượn của anh K từ trước) chở T3 đi đến phía sau căn hộ BX08, đỗ xe ở vị trí lòng đường. Sau đó, T cùng với T3 đi đến vị trí cửa phía sau của hộ BX08, dùng chìa khóa đã chuẩn bị từ trước để mở khóa cửa, thì mở được. Tiếp theo, cả hai đi vào tầng 1, T lấy 01 chiếc bao tải dứa trong căn hộ, rồi cùng với T3 lên lút lấy các cuộn dây điện và một số thiết bị cho vào bao tải. Khi thấy đầy bao tải, cả hai khiêng ra để lên khung xe mô tô; T3 đứng giữ bao tải, T quay lại khóa cửa căn hộ, rồi chở T3 cùng với tài sản lấy được mang đi bán. Khi đi đến cổng số 04 Khu đô thị S, thì bị lực lượng bảo vệ yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Do nghi vấn các tài sản trong bao tải là do trộm cắp mà có, nên lực lượng bảo vệ đã báo tin cho Công an xã L đến để giải quyết. Lực lượng Công an xã L đã lập biên bản vụ việc; thu giữ của T và T3 01 bao tải dứa màu trắng bên trong có: 04 cuộn dây điện màu xanh - vàng nhãn hiệu Cadisun loại (1x1,5)mm, đều chưa qua sử dụng, trong đó có 01 cuộn còn nguyên dài 100m, 03 cuộn còn lại đều đã cắt dở có chiều dài lần lượt là 64m, 40m và 11m, tổng trọng lượng 5,3kg; 01 cuộn dây điện màu xanh - vàng, nhãn hiệu Cadisun loại (1x4)mm chưa qua sử dụng, dài 61m, trọng lượng 3,5kg; 01 cuộn dây điện màu xanh - vàng, nhãn hiệu Cadisun loại (1x6)mm chưa qua sử dụng, dài 33m, trọng lượng 2,5kg; 01 cuộn dây điện màu đen, nhãn hiệu Cadisun loại 1C-4.0 chưa qua sử dụng, dài 60m, trọng lượng 3,5kg; 01 cuộn dây điện màu đen nhãn hiệu Cadisun loại 1C-6.0 chưa qua sử dụng, dài 75m, trọng lượng 6 kg; 01 cuộn dây điện màu đen nhãn hiệu Cadisun loại (1x1,5)mm chưa qua sử dụng, dài 100m, trọng lượng 2,5kg; 01 cuộn dây điện màu đỏ, nhãn hiệu Cadisun loại 1C-6.0 chưa qua sử dụng, dài 75m, trọng lượng 5,9kg; 01 cuộn dây điện màu đỏ, nhãn hiệu Cadisun loại (1x1,5)mm chưa qua sử dụng, dài 18m, trọng lượng 0,5kg; 01 cuộn dây điện màu đen đường kính 1cm, bên trong có hai

dây điện màu xanh và đỏ đều có lõi đồng, đã qua sử dụng, dài 39m, trọng lượng 4kg, một đầu đã nối phích cắm điện; 01 cục pin nhãn hiệu Hatsu loại 6.0AH, đã qua sử dụng; 01 máy khoan loại dùng pin nhãn hiệu Drama màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 máy cắt dùng pin nhãn hiệu Alenca màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu nâu, biển số 89F6-2332 và 02 chiếc chìa khóa màu bạc được buộc với nhau bằng dây nylon màu xanh. T và T3 đều khai nhận số tài sản trong bao tải là do cả hai trộm cắp tại căn hộ BX08 đường Biển Xanh khu đô thị S

Cùng ngày, Công an xã L đã yêu cầu Hoàng Đức T, Nguyễn Vũ T3 chỉ dẫn đến địa điểm và vị trí đã chiếm đoạt tài sản nói trên. Kết quả, cả 2 đều đã chỉ dẫn đến căn hộ BX08 đường Biển Xanh khu đô thị S

Cũng trong ngày 07/3/2024, anh Lê Xuân P2, sinh năm 1983, HKTT: Tổ A, phường T, quận H, TP Hà Nội, là người được công ty T4 ký hợp đồng thi công 30 căn hộ đường Biển Xanh khu đô thị S và được giao quản lý vật tư, thiết bị điện, đã gửi đơn đến Công an xã L trình báo về việc bị mất trộm tài sản tại căn hộ BX08.

Ngày 08/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Đức T và Nguyễn Vũ T3; yêu cầu định giá số tài sản do T và T3 chiếm đoạt ngày 07/3/2024 tại căn hộ BX08 đường Biển Xanh khu đô thị S

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/BKL-ĐGTS ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận:

- 01 (một) cuộn dây điện màu xanh vàng nhãn hiệu Cadisun loại (1x1,5)mm, chưa qua sử dụng, dài 100m, có trọng lượng $2,5 \text{ kg} = 9.141\text{đ/m} \times 100\text{m} = 914.100 \text{ đồng}$;

- 01 (một) cuộn dây điện màu xanh vàng nhãn hiệu Cadisun loại (1x4)mm, đã qua sử dụng, có trọng lượng $3,5 \text{ kg} = 3,5\text{kg} \times 200.000\text{đ/kg} = 700.000 \text{ đồng}$;

- 04 (bốn) cuộn dây điện màu xanh vàng nhãn hiệu Cadisun kích thước không đều, qua sử dụng, có trọng lượng $5,5\text{kg} = 5,5\text{kg} \times 200.000\text{đ/kg} = 1.100.000 \text{ đồng}$;

- 02 (hai) cuộn dây điện màu đỏ nhãn hiệu Cadisun loại (1x6)mm, chưa qua sử dụng, có trọng lượng $6,5 \text{ kg} = 30.513\text{đ/m} \times 100\text{m} = 3.051.300 \text{ đồng}$;

- 01 (một) cuộn dây điện màu đen nhãn hiệu Cadisun loại (1x1,5)mm, chưa qua sử dụng, có trọng lượng $2,5 \text{ kg} = 9.141\text{đ/m} \times 100\text{m} = 914.100 \text{ đồng}$;

- 02 (hai) cuộn dây điện màu đen nhãn hiệu Cadisun loại (1x6)mm, đã qua sử dụng, có trọng lượng $9,5 \text{ kg} = 9,5\text{kg} \times 200.000\text{đ/kg} = 1.900.000 \text{ đồng}$;

- 01 (một) cuộn dây điện màu đen, một đầu đã nối phích cắm điện, có trọng lượng $04 \text{ kg} = 04\text{kg} \times 200.000\text{đ/kg} = 800.000 \text{ đồng}$;

- 01 cục pin nhãn hiệu Hatsu loại 6.0AH đã qua sử dụng: 200.000 đồng;

- 01 máy khoan dùng pin, nhãn hiệu Drama, màu xanh đen đã qua sử dụng, chưa lắp mũi khoan: 500.000 đồng;

- 01 máy cắt dùng pin nhãn hiệu Alenca màu xanh đen, đã qua sử dụng, chưa lắp lưỡi cắt: 500.000 đồng;

Tổng cộng: 10.579.500 đồng.

Ngày 25/3/2024 anh Phạm Thanh K cũng giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn Đ, có địa chỉ: Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 10/5/2024, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Lê Xuân P2 toàn bộ tài sản do T và T3 đã trộm cắp nói trên. Về trách nhiệm dân sự, anh P2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Riêng đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Angel biển số 89F6-2332, số máy: HB057419, số khung: M90B4X057419, do T và T3 sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu là xe vật chứng, nên được xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Thanh K. Ngày 07/3/2024, anh K cho T3 mượn xe làm phương tiện đi lại, còn T3 sử dụng vào việc phạm tội thì anh K không biết. Nên ngày 09/5/2024 Cơ quan CSĐT đã trả cho anh K chiếc xe trên cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn Đ. Anh K xác định xe còn nguyên vẹn, nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKSVG ngày 28/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Hoàng Đức Thắng và Nguyễn Vũ Tùng về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Các Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu tại bản Cáo trạng và tỏ thái độ ăn năn hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng:

-Khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức T.

-Khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vũ T3.

-Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức T và Nguyễn Vũ T3 phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T và Nguyễn Vũ T3 mỗi bị cáo 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/3/2024;

Về vật chứng: Đề nghị tịch tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa màu bạc, buộc với nhau bằng dây nilon màu xanh.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Các Bị cáo không tranh luận gì.

- Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 07/3/2024 tại căn hộ BX08 đường Biển Xanh, khu đô thị S thuộc xã N, huyện V; Hoàng Đức T và Nguyễn Vũ T3 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 12 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadisun có kích thước và tiết diện khác nhau; 01 máy khoan dùng pin, nhãn hiệu Drama, màu xanh đen; 01 máy cắt dùng pin nhãn hiệu Alenca màu xanh đen và 01 cục pin nhãn hiệu Hatsu loại 6.0AH có tổng trị giá là 10.579.500 đồng của anh Lê Xuân P2 ở tổ A, phường T, quận H, TP Hà Nội thì ngay sau đó đã bị phát hiện.

Các Bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, tài sản các bị cáo trộm cắp trị giá **10.579.500 đồng**. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành thành tội “**Trộm cắp tài sản**” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo về tội danh theo điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản của mình.

Bị cáo T trong quá trình làm thuê đã phát hiện căn hộ BX08 đường biển xanh, khu đô thị S là kho chứa vật tư, thiết bị của công ty T4 (đã giao cho bên thi công là anh Lê Xuân P2 quản lý) nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong kho bán lấy tiền tiêu xài, đồng thời chuẩn bị hai chiếc chìa khóa cùng loại với chìa khóa cửa của căn hộ rồi rủ T3 cùng lén lút trộm cắp tài sản. Hai bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo rất liều lĩnh, coi

thường pháp luật nên cần phải đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo T3 có nhân thân xấu, tháng 3/2018 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Tháng 6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc (đã được xóa án tích)

- Về vai trò: Trong vụ án này hai bị cáo đã đồng phạm thực hiện tội phạm. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện và thực hiện tội phạm tích cực nhất nên có vai trò đầu vụ. Bị cáo T3 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với T nên là người thực hành giúp sức, có vai trò thứ yếu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T và T3 đều thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự;

Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Các Bị cáo muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên đã cố ý trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như góp phần phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo T giữ vai trò đầu vụ nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo T3; bị cáo T3 tuy có vai trò thấp hơn trong việc thực hiện tội phạm nhưng lại có nhân thân xấu và được hưởng tình tiết giảm nhẹ ít hơn bị cáo T nên sẽ xử phạt hai bị cáo mức hình phạt ngang nhau.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 10/5/2024, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Lê Xuân P2ộ tài sản do các bị cáo trộm cắp. Anh P2yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Angel biển số 89F6-2332, số máy: HB057419, số khung: M90B4X057419 của anh Phạm Thanh K3 để làm

phương tiện đi lại. Tụng xe làm phương tiện phạm tội nhưng anh K hay biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu là xe vật chứng nên ngày 09/5/2024 Cơ quan CSĐT đã trả cho anh K xe trên cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn Đ. Anh Kình xe còn nguyên vẹn, nên không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét, giải quyết.

- 02 chiếc chìa khóa màu bạc, buộc với nhau bằng dây nilon màu xanh của Tng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

-Khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức T.

-Khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vũ T3.

-Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Các Bị cáo Hoàng Đức T và Nguyễn Vũ T3 tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Xử phạt:

-Bị cáo Hoàng Đức T 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/3/2024.

-Bị cáo Nguyễn Vũ T3 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/3/2024.

4.Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa màu bạc, buộc với nhau bằng dây nilon màu xanh.

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang ngày 22/7/2024)

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Đức T và Nguyễn Vũ T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
- UBND xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu.

Trần Hoàng Lâm